BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2025/TT-BKHCN	*Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2025*

THÔNG TƯ
Quy định quản lý hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định quản lý hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nội dung, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục xét tài trợ, ký hợp đồng, quản lý và tổ chức thực hiện hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia; hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ của Quỹ phát triển khoa học,

công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng có quyền và nghĩa vụ theo pháp luật Việt Nam, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Cơ quan hỗ trợ hoạt động* là Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia hoặc Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. *Nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng* là cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng tiêu chuẩn được quy định tại Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng.

3. *Tạp chí quốc tế có uy tín* là tạp chí khoa học thuộc Danh mục tạp chí của cơ sở dữ liệu Scopus hoặc Web of Science.

Điều 4. Mục tiêu hỗ trợ

Việc hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ nhằm phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia; tăng cường năng lực và chất lượng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tổ chức, cá nhân; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

Điều 5. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Bảo đảm khách quan, dân chủ, bình đẳng; thông tin về hoạt động và thủ tục

hỗ trợ được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan hỗ trợ hoạt động, Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia.

2. Đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Bảo đảm không hỗ trợ trùng lặp cho các hoạt động có cùng nội dung, mục tiêu đã được cấp kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 6. Phương thức hỗ trợ

Tùy theo loại hình hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, kinh phí hỗ trợ được cấp theo một trong hai phương thức sau:

1. Cấp một lần từ cơ quan hỗ trợ hoạt động cho cơ quan, tổ chức được hỗ trợ theo đề cương nghiên cứu, thuyết minh được phê duyệt. Cơ quan, tổ chức được hỗ trợ có trách nhiệm phê duyệt, quản lý và tổ chức triển khai hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực khoa học và công nghệ thông qua nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở;

2. Cấp cho cơ quan, tổ chức theo kết quả xét duyệt hồ sơ.

Chương II
NỘI DUNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHÍ, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NĂNG LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 7. Hỗ trợ tổ chức hội thảo khoa học tại Việt Nam

1. Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Điều kiện xem xét hỗ trợ:

a) Được tổ chức bởi các tổ chức có uy tín trong lĩnh vực: có trang thông tin điện tử (website) giới thiệu chính thức về hội thảo; có các nhà khoa học uy tín trong lĩnh vực đăng ký tham gia và trình bày báo cáo khoa học.

b) Nội dung phù hợp với lĩnh vực hoạt động của đơn vị tổ chức.

3. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:

a) Chất lượng hội thảo khoa học được đánh giá thông qua: uy tín, năng lực của đơn vị tổ chức, ban tổ chức, ban chương trình; thành phần các nhà khoa học tham gia hội thảo; kết quả, chất lượng của các lần tổ chức hội thảo trước đó (nếu có);

thành tích khoa học của các nhà khoa học nước ngoài đề nghị hỗ trợ kinh phí tham gia hội thảo;

b) Ý nghĩa của hội thảo khoa học đối với lĩnh vực nghiên cứu hoặc đối với quốc gia, bộ, ngành, địa phương: khả năng tạo ra kết quả tiếp theo như hợp tác nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu hoặc chuyển giao công nghệ;

c) Dự toán kinh phí phù hợp với quy định hiện hành.

4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNL-01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản cho phép tổ chức hội thảo khoa học của cấp có thẩm quyền;

c) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNL-02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Danh sách, lý lịch và báo cáo khoa học của các nhà khoa học nước ngoài đề nghị hỗ trợ kinh phí tham dự hội thảo khoa học.

Điều 8. Hỗ trợ phát triển tạp chí khoa học

1. Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Điều kiện xem xét hỗ trợ:

a) Là tạp chí khoa học đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 27/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam;

b) Có quy trình tiếp nhận, thẩm định và công bố bài báo theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.

3. Tiêu chí xem xét hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNL-03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Kế hoạch nâng cao chất lượng, chuẩn mực của tạp chí;

c) Danh sách và lý lịch của các thành viên Hội đồng biên tập tạp chí;

d) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNL-04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Hỗ trợ hoạt động sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật hoặc hợp lý hóa sản xuất

1. Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Điều kiện xem xét hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

3. Tiêu chí xem xét hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 45 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNL-05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thuyết minh về sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật hoặc hợp lý hóa sản xuất theo Mẫu NCNL-06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNL-07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Hỗ trợ hoạt động truyền thông khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phổ biến tri thức

1. Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Điều kiện xem xét hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

3. Tiêu chí xem xét hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đăng ký đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNL-08 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thuyết minh chi tiết kế hoạch hoạt động theo Mẫu NCNL-09 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Cam kết của cơ quan, tổ chức phối hợp triển khai hoạt động truyền thông khoa học và công nghệ, phổ biến tri thức được đề xuất (nếu có);

d) Thuyết minh năng lực của cơ quan, tổ chức đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNL-10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNL-11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Hỗ trợ thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài

1. Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Điều kiện xem xét hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

3. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:

a) Chất lượng của đề cương nghiên cứu được thể hiện thông qua: mức độ phù hợp giữa nội dung thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đang thực hiện (nếu có); mục tiêu, nội dung, phương pháp, kế hoạch và thời gian thực hiện được trình bày đầy đủ, rõ ràng, cụ thể và khả thi; kết quả nghiên cứu dự kiến và sản phẩm đầu ra phù hợp với nội dung đề cương; ý nghĩa, tác động của việc thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài đối với việc nâng cao năng lực chuyên môn của cá nhân và đóng góp cho cơ quan, tổ chức nơi công tác.

b) Thành tích nghiên cứu của nhà khoa học đề nghị hỗ trợ được thể hiện thông qua: kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, văn bằng bảo hộ đối với quyền sở hữu công nghiệp, bằng bảo hộ giống cây trồng trong năm (05) năm gần nhất, giải thưởng về khoa học và công nghệ, giải thưởng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã đạt được (nếu có); kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã chủ nhiệm, tham gia;

c) Thành tích và uy tín của tổ chức, cá nhân đối tác nước ngoài; sự phù hợp chuyên môn, điều kiện cơ sở vật chất và thành tích khoa học của cá nhân, tổ chức đối tác nước ngoài;

d) Dự toán kinh phí phù hợp với quy định hiện hành.

4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNL-12 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thư giới thiệu của 02 nhà khoa học theo Mẫu NCNL-13 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Nhà khoa học viết thư giới thiệu có học vị tiến sĩ, có kết quả nghiên cứu phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của người đề nghị hỗ trợ và được công bố trên tạp chí quốc tế trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

c) Thư mời hợp tác nghiên cứu của tổ chức đối tác nước ngoài hoặc thư chấp nhận hướng dẫn nghiên cứu của nhà khoa học đối tác nước ngoài quy định tại điểm a khoản 2 Điều 47 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP, trong đó, nêu rõ địa điểm, thời gian, nội dung thực tập, nghiên cứu và trách nhiệm chi trả các khoản kinh phí liên quan;

d) Thuyết minh đề cương nghiên cứu tại tổ chức đối tác nước ngoài (làm rõ mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết của chuyến thực tập nghiên cứu, nội dung, phương pháp, kế hoạch nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được) được tổ chức đối tác nước ngoài hoặc nhà khoa học đối tác nước ngoài chấp thuận;

đ) Lý lịch của người nộp đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNL-14 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ, trong đó nêu rõ các khoản chi phí được phía nước ngoài cam kết tài trợ (nếu có) theo Mẫu NCNL-15 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 12. Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu viên sau tiến sĩ

1. Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Điều kiện xem xét hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

3. Tiêu chí xem xét hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 48 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ dành cho tổ chức theo Mẫu NCNL-16 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thuyết minh hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ dành cho tổ chức theo Mẫu NCNL-17 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ dành cho tổ chức theo Mẫu NCNL-18 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 13. Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ và học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ

1. Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Điều kiện xem xét hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

3. Tiêu chí xem xét hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ dành cho tổ chức theo Mẫu NCNL-16 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thuyết minh hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ dành cho tổ chức theo Mẫu NCNL-17 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ dành cho tổ chức theo Mẫu NCNL-18 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 14. Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nhà khoa học xuất sắc có thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

1. Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Điều kiện xem xét hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

3. Tiêu chí xem xét hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 50 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ dành cho tổ chức theo Mẫu NCNL-16 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thuyết minh hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ dành cho tổ chức theo Mẫu NCNL-17 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ dành cho tổ chức theo Mẫu NCNL-18 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 15. Hỗ trợ mời nhà khoa học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam trao đổi học thuật ngắn hạn

1. Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Điều kiện xem xét hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

3. Tiêu chí xem xét hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 51 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNL-19 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Lý lịch của nhà khoa học nước ngoài;

c) Thuyết minh kế hoạch mời nhà khoa học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam trao đổi học thuật ngắn hạn theo Mẫu NCNL-20 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNL-21 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 16. Hỗ trợ tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế

1. Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Điều kiện xem xét hỗ trợ:

a) Nhà khoa học trong nước có báo cáo khoa học được chấp nhận báo cáo trực tiếp tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế;

b) Nội dung hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của nhà khoa học trong nước.

3. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:

a) Chất lượng và uy tín của hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế được đánh giá thông qua: ban tổ chức bao gồm các nhà khoa học hoặc nhà quản lý có uy tín; hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế được tổ chức định kỳ; quy trình đánh giá, lựa chọn báo cáo rõ ràng, minh bạch được thể hiện trên trang thông tin điện tử (website) của hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế; hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế có sự tham gia của các nhà khoa học, nhà quản lý có uy tín trình bày báo cáo; hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế được các tổ chức có uy tín trong lĩnh vực khoa học, công nghệ bảo trợ;

b) Thành tích nghiên cứu của nhà khoa học trong nước được thể hiện thông qua kết quả công bố trên các tạp chí khoa học;

c) Dự toán kinh phí phù hợp với quy định hiện hành;

d) Thời gian giữa hai lần hỗ trợ liên tiếp đối với một nhà khoa học tham dự hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế không dưới 12 tháng (tính theo các thời điểm khai mạc hội nghị, hội thảo).

4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNL-22 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thư mời trình bày báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế;

c) Báo cáo khoa học dự kiến được trình bày tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế;

d) Lý lịch của người nộp đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNL-14 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn của nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng (nếu có);

đ) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNL-23 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 17. Hỗ trợ công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế

1. Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Điều kiện xem xét hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

3. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:

a) Chất lượng và ý nghĩa của công trình khoa học và công nghệ;

b) Uy tín và chất lượng của tạp chí đăng tải:

- Đối với Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tạp chí đăng tải là tạp chí quốc tế có uy tín hoặc tạp chí khoa học Việt Nam được xếp loại 1 theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 27/2025/TT-BKHCN.

- Đối với Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, tạp chí thuộc nhóm phần tư thứ nhất (Q1) theo phân loại của cơ sở dữ liệu quốc tế Scopus hoặc Web of Science.

4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNL-24 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Lý lịch của tác giả theo Mẫu NCNL-14 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Công trình khoa học và công nghệ đã công bố;

d) Các chứng từ hợp pháp chi trả phí công bố công trình khoa học và công nghệ (nếu có).

Điều 18. Hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng

1. Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Điều kiện xem xét hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

3. Tiêu chí xem xét hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 54 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ dành cho tổ chức theo Mẫu NCNL-16 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thuyết minh hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ dành cho tổ chức theo Mẫu NCNL-17 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ dành cho tổ chức theo Mẫu NCNL-18 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT TÀI TRỢ, KÝ HỢP ĐỒNG, QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NĂNG LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Mục 1
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT TÀI TRỢ, KÝ HỢP ĐỒNG

Điều 19. Trình tự, thủ tục xét tài trợ, ký hợp đồng

1. Tiếp nhận hồ sơ

a) Hằng năm, căn cứ kế hoạch hoạt động, Cơ quan hỗ trợ hoạt động thông báo kế hoạch dự kiến về quy mô, lĩnh vực và tiêu chí lựa chọn tổ chức được xem xét hỗ trợ đối với các loại hình hoạt động quy định tại các Điều 12, 13, 14 và 18 của Thông tư này.

Hồ sơ đăng ký được nộp thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến/Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo thời hạn nêu trong thông báo;

b) Đối với các loại hình hoạt động quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 15, 16 và 17 của Thông tư này, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến/Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, chậm nhất 02 tháng trước ngày dự kiến diễn ra hoạt động đối với các loại hình hoạt động quy định tại các Điều 7, 10, 11, 15, 16 của Thông tư này hoặc theo nhu cầu của cá nhân, cơ quan và tổ chức đối với các hoạt động quy định tại các Điều 8, 9 và 17 của Thông tư này.

2. Xét tài trợ

a) Đối với các loại hình hoạt động quy định tại các Điều 12, 13, 14 và 18 của Thông tư này:

- Cơ quan hỗ trợ hoạt động đánh giá kế hoạch tổng thể các hoạt động do tổ chức đề xuất thông qua Hội đồng khoa học và công nghệ dựa trên các tiêu chí: năng lực nghiên cứu của tổ chức, hiệu quả sử dụng kinh phí trong các giai đoạn trước (nếu có), mức độ đóng góp cho phát triển năng lực khoa học và công nghệ quốc gia và khả năng lan tỏa kết quả.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá của Hội đồng khoa học và công nghệ, Cơ quan hỗ trợ hoạt động phê duyệt danh sách các tổ chức được hỗ trợ và mức kinh phí tương ứng;

- Kinh phí được cấp một lần cho cơ quan, tổ chức theo thuyết minh được phê duyệt. Cơ quan, tổ chức này có trách nhiệm phê duyệt, quản lý và tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở theo quy định;

- Thời hạn xử lý hồ sơ: tối đa 60 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận hồ sơ.

b) Đối với các loại hình hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 15, 16 và 17 của Thông tư này:

- Cơ quan hỗ trợ hoạt động lấy ý kiến nhận xét của ít nhất 03 chuyên gia tư vấn độc lập đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ các loại hình hoạt động quy định tại các Điều 7, 11, 15, 16 và 17 của Thông tư này.

- Cơ quan hỗ trợ hoạt động xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ các loại hình hoạt động quy định tại các Điều 8, 9 và 10 của Thông tư này thông qua Hội đồng khoa học và công nghệ;

- Hồ sơ đáp ứng đầy đủ các quy định của Cơ quan hỗ trợ hoạt động, được Hội đồng đánh giá đề xuất tài trợ hoặc được ít nhất 2/3 số chuyên gia đánh giá đề nghị tài trợ được Cơ quan hỗ trợ hoạt động xem xét, quyết định hỗ trợ. Trường hợp cần thiết, Cơ quan hỗ trợ hoạt động lấy thêm ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập khác trước khi quyết định.

- Thời hạn xử lý hồ sơ: tối đa 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

- Cơ quan hỗ trợ hoạt động thông báo kết quả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ và không trả lại hồ sơ đăng ký đối với các trường hợp không được hỗ trợ.

c) Cơ quan hỗ trợ hoạt động ban hành quy chế làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ.

3. Ký Hợp đồng:

a) Căn cứ quyết định phê duyệt hỗ trợ (danh sách tổ chức, cá nhân được hỗ trợ và mức kinh phí tương ứng), Cơ quan hỗ trợ hoạt động tổ chức ký hợp đồng với tổ chức nhận hỗ trợ;

b) Hợp đồng gồm các nội dung chủ yếu sau: tên tổ chức, cá nhân được hỗ trợ; nội dung hỗ trợ; thời gian thực hiện (nếu có); kinh phí hỗ trợ; quyền và nghĩa vụ của các bên có liên quan; các điều khoản khác theo quy định của pháp luật có liên quan;

c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt hỗ trợ, Cơ quan hỗ trợ hoạt động có trách nhiệm hoàn thành việc ký kết hợp đồng với tổ chức nhận hỗ trợ;

d) Trường hợp tổ chức, cá nhân được phê duyệt hỗ trợ không tiến hành ký hợp đồng đúng thời hạn theo thông báo của Cơ quan hỗ trợ hoạt động mà không có lý do chính đáng, Cơ quan hỗ trợ hoạt động có quyền hủy quyết định phê duyệt hỗ trợ và xử lý theo quy định hiện hành.

Mục 2
QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của Cơ quan hỗ trợ hoạt động

1. Hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực theo đúng mục tiêu, nội dung, đối tượng và quy định tại Thông tư này; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và hiệu quả.

2. Tiếp nhận, đánh giá và phê duyệt các hồ sơ đề nghị tài trợ; quản lý việc thực hiện hỗ trợ theo quy định.

3. Theo dõi, kiểm tra quá trình triển khai các hoạt động được hỗ trợ, bao gồm:

a) Kiểm tra tiến độ, nội dung, kết quả thực hiện của tổ chức, cá nhân được tài trợ;

b) Kiểm tra việc sử dụng kinh phí, bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả;

4. Tổ chức đánh giá kết quả và tác động của các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực khoa học và công nghệ.

5. Thực hiện kiểm tra, xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm hợp đồng hỗ trợ.

Điều 21. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được hỗ trợ

1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được hỗ trợ:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia theo hợp đồng;

b) Sử dụng kinh phí được tài trợ đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả; cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp lệ và tiến hành thanh quyết toán theo quy định hiện hành;

c) Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật của nước sở tại trong thời gian ở nước ngoài để thực hiện các hoạt động được hỗ trợ;

d) Cung cấp, cập nhật thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện các hoạt động được hỗ trợ theo Mẫu NCNL-25 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này lên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia trong thời gian 01 tháng sau khi kết thúc hoạt động. Tham gia khảo sát, đánh giá phục vụ công tác tổng kết, đánh giá hiệu quả và hoạch định hoạt động tài trợ của Cơ quan hỗ trợ hoạt động.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh áp dụng các quy định tại Thông tư này để tổ chức hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ đối với Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý.

2. Trong trường hợp cần thiết, Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chí, trình tự, thủ tục và biểu mẫu hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp ./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

(Xem tiếp Công báo số 1713 + 1714)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.44243
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website	http://congbao.chinhphu.vn